



Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Kạn năm 2017**

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tiến hành và công bố liên tục trong 13 năm tại Việt Nam thông qua triển khai dự án PCI. Chỉ số năng lực cạnh tranh PCI hiện nay đã trở thành chỉ báo quan trọng về chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Đồng thời, việc công bố bảng xếp hạng PCI hàng năm còn tạo ra những động lực tích cực để các chính quyền tỉnh, thành trên toàn quốc tìm tòi, sáng tạo ra những giải pháp hiệu quả nhằm cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trong nhiều năm trở lại đây, xếp hạng (PCI) của tỉnh Bắc Kạn đều ở nhóm thấp. Có 2 chỉ số thành phần luôn bị đánh giá thấp điểm, đó là tính năng động và chi phí không chính thức. Tính tổng điểm năm 2017, tỉnh Bắc Kạn được đánh giá đạt 58,82 điểm, tăng hơn so với năm 2016 là 4,22 điểm, tăng 01 bậc so với năm 2016 đứng ở vị trí 59/63 tỉnh, thành phố. Để thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), các cấp chính quyền của tỉnh Bắc Kạn từ tỉnh đến cơ sở đã thẳng thắn nhìn nhận lại những hạn chế, yếu kém, đồng thời nêu cao quyết tâm chính trị, tập trung nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính nhằm cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), phấn đấu đưa tỉnh Bắc Kạn vào trong nhóm khá về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Trên cơ sở công bố chỉ số PCI năm 2017 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Bắc Kạn báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Kạn như sau:

**I. Các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh:**

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được coi là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của tỉnh Bắc Kạn. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần quan tâm chỉ đạo. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 26/4/2016 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

đã xây dựng Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 và phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 09/6/2016. Đồng thời để thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 28/7/2016 về tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2016-2020.

## II. Kết quả thực hiện năm 2017 so với năm 2016

Bảng thống kê chỉ số được chọn:

Năm	2016	2017
Gia nhập thị trường	8.11	6.25
Tiếp cận đất đai	5.82	5.13
Tính minh bạch	6.36	6.65
Chi phí thời gian	6.06	4.83
Chi phí không chính thức	4.60	4.28
Cạnh tranh bình đẳng	5.72	6.42
Tính năng động	4.29	4.15
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	4.66	6.32
Đào tạo lao động	5.07	6.09
Thiết chế pháp lý	5.61	6.06
<b>PCI</b>	<b>54.60</b>	<b>58.82</b>
<b>Xếp hạng</b>	<b>60</b>	<b>59</b>

Theo công bố chính thức của VCCI năm 2017, chỉ số PCI của tỉnh Bắc Kạn tăng 4,22 điểm so với năm 2016 và tăng 01 bậc lên hạng 59/63, cụ thể:

- Có 5 chỉ số thành phần tăng điểm: chỉ số tính minh bạch, cạnh tranh bình đẳng, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động, thiết chế pháp lý.

- Có 5 chỉ số thành phần giảm điểm: gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, tính năng động.

Cụ thể từng chỉ số được đánh giá theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) như sau:

**(1). Chỉ số gia nhập thị trường:** Được 6,25 điểm; so với năm 2016 giảm 1,86 điểm.

- Theo kết quả khảo sát từ doanh nghiệp, thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bình quân là 7 ngày, thời gian đăng ký thay đổi doanh nghiệp bình quân là 11,5 ngày, tuy nhiên theo thông báo kết quả theo dõi trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 101/ĐKKD-GS ngày 26/4/2018 thì thời gian cấp giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bình quân tỉnh Bắc Kạn là 1,56 ngày, thời gian đăng ký thay đổi doanh nghiệp bình quân là 1,37 ngày.

- Số doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến thấp, mới là 3,7% (nguyên nhân là đa số doanh nghiệp chưa am hiểu nhiều về việc áp dụng công nghệ thông tin trong đăng ký doanh nghiệp). Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện khuyến khích, hướng dẫn, phổ biến trực tiếp cho các doanh nghiệp và gián tiếp trên website của sở về đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến.

- Để bắt đầu hoạt động sau khi đăng ký doanh nghiệp, còn khá nhiều doanh nghiệp (21,4%) phải hoàn tất một số thủ tục (giấy phép, điều kiện kinh doanh) mất hơn một tháng mới có thể bắt đầu hoạt động. Như vậy, sự tồn tại của các điều kiện kinh doanh, giấy phép con còn gây khó khăn, cản trở tới thời gian khởi sự của doanh nghiệp.

- Hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa: Cán bộ có trình độ chuyên môn còn hạn chế, còn có hiện tượng kém thân thiện và nhiệt tình, hướng dẫn không được rõ ràng và đầy đủ.

**(2). Chỉ số tiếp cận đất đai:** Được 5,13 điểm; so với năm 2016 giảm 0,69 điểm

- Doanh nghiệp đánh giá: Việc tiếp cận với đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thủ tục đất đai trên địa bàn tỉnh tương đối khó khăn: Thiếu quỹ đất sạch; giải phóng mặt bằng chậm; cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng; số ngày chờ đợi để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cao (30 ngày).

- Diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của doanh nghiệp trong tỉnh thấp.

- Việc thay đổi khung giá đất tương đối phù hợp với giá trị trường, tuy nhiên nếu bị thu hồi đất, doanh nghiệp đánh giá sẽ phải chịu nhiều rủi ro và công tác bồi thường khi giải phóng mặt bằng chưa thỏa đáng.

**(3). Chỉ số tính minh bạch:** Được 6,65 điểm; so với năm 2016 tăng 0,29 điểm.

- Việc tiếp cận các tài liệu về quy hoạch và tài liệu về pháp lý của tỉnh tương đối khó khăn. Tuy nhiên để tiếp cận được chủ yếu thông qua “mối quan hệ” và doanh nghiệp nào không có mối quan hệ tức là khó tiếp cận.

- Doanh nghiệp phản ánh hiện tượng thương lượng với cán bộ thuế trong hoạt động kinh doanh là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (47% số doanh nghiệp).

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp là khá cao (86%).

- Chỉ có một bộ phận nhỏ doanh nghiệp (4%) có khả năng dự đoán được tình hình tỉnh thực thi các văn bản quy định của Trung ương trong điều hành kinh tế, còn lại đa số là không nắm được hoặc biết mà không dự đoán được.

- Doanh nghiệp chưa đánh giá cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp trong việc xây dựng và phản biện chính sách và các quy định của pháp luật tại địa phương.

- Công thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban, ngành độ mở và chất lượng hoạt động chưa cao, tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp truy cập để tìm kiếm, khai thác thông tin là khá lớn (85%); các tài liệu ngân sách được công bố kịp thời, công khai và khá chi tiết đáp ứng được nhu cầu khai thác và sử dụng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**(4). Chỉ số chi phí thời gian:** Được 4,83 điểm; so với năm 2016 giảm 1,23 điểm.

- Có khoảng 1/3 số doanh nghiệp phải mất khá nhiều thời gian (hơn 10% quỹ thời gian) để tìm hiểu các quy định của nhà nước và thực hiện các thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Doanh nghiệp còn bị thanh, kiểm tra khá nhiều, đặc biệt là vẫn còn doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 2 cuộc trở lên trong 1 năm và nội dung thanh, kiểm tra trùng lặp. Số giờ trung bình cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế là khá cao (24 giờ).

- Có trên 60% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng cán bộ nhà nước giải quyết công việc có hiệu quả và thân thiện, còn lại vẫn chưa hài lòng; về thủ tục giấy tờ chưa được cải thiện nhiều, doanh nghiệp còn phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện thủ tục hành chính; các khoản phí và lệ phí chưa hoàn toàn được công khai minh bạch.

**(5). Chỉ số chi phí không chính thức:** Được 4,28 điểm; so với năm 2016 giảm 0,32 điểm.

- Đa số doanh nghiệp của tỉnh (63%) phải trả thêm nhiều khoản chi phí không chính thức, khá nhiều doanh nghiệp (24%) phải chi phí mất hơn 10% doanh thu để chi trả cho các khoản chi phí không chính thức. Qua đó cho thấy việc các doanh nghiệp chi phí cho các mối quan hệ, các chi phí ngoài quy định của nhà nước là khá lớn.

- Còn nhiều doanh nghiệp (60%) phản ánh bị những nhiều khi giải quyết các thủ tục hành chính của nhà nước và việc gây khó khăn, những nhiều là khá phổ biến và thường xuyên, liên tục.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra là 52% và tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính đất đai là 57%. Có 46% doanh nghiệp khẳng định chi trả chi phí không chính thức là điều bắt buộc để đảm bảo được thực hiện dự án.

- Để đạt được công việc thì đa số các doanh nghiệp trong tỉnh (78%) là chấp nhận các khoản chi phí không chính thức để mong muốn có việc làm và công việc được hiệu quả.

**(6). Chỉ số cạnh tranh bình đẳng:** Được 6,42 điểm; so với năm 2016 tăng 0,7 điểm.

- Còn 28% doanh nghiệp quan ngại về việc tỉnh giành nhiều ưu ái cho các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI, tập đoàn kinh tế lớn làm ảnh hưởng, khó khăn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Thủ tục trong các lĩnh vực cụ thể như: Tiếp cận đất đai, vay vốn tín dụng, cấp phép khai thác khoáng sản, giải quyết thủ tục hành chính,... cho doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân tương đối đồng.

**(7). Chỉ số tính năng động:** Được 4,15 điểm; so với năm 2016 giảm 0,14 điểm.

- Đa số doanh nghiệp (63%) đánh giá UBND tỉnh linh hoạt trong việc triển khai các quy định của pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân. Tuy nhiên chỉ có 43% doanh nghiệp đánh giá có sự sáng tạo và năng động trong giải quyết vấn đề mới phát sinh, như vậy còn ở mức chưa cao. Đồng thời cảm nhận của doanh nghiệp về thái độ của tỉnh với khu vực tư nhân chưa rõ rệt, chỉ mang tính cảm tính, mặc dù đánh giá hoạt động của UBND tỉnh tích cực nhưng khi khảo sát sự cảm nhận thì chỉ có 40% doanh nghiệp hài lòng vì sự tích cực đó.

- Đa số doanh nghiệp (74%) đánh giá vẫn còn tồn tại việc chấp hành các chủ trương, chính sách và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố còn hạn chế (trên bảo dưới không nghe) hoặc chính sách thì tốt nhưng khi triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thì chưa hiệu quả.

- Nhiều chính sách pháp luật có điểm chưa rõ, cơ quan tỉnh thường đợi xin ý kiến chỉ đạo; vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp chưa được tháo gỡ kịp thời qua đối thoại doanh nghiệp và tỉ lệ doanh nghiệp hài lòng với phản hồi, cách giải quyết của các cơ quan tỉnh chưa cao.

**(8). Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp:** Được 6,32 điểm; so với năm 2016 tăng 1,66 điểm.

- Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức để tạo cơ hội cho doanh nghiệp tìm kiếm, kết nối các quan hệ kinh doanh, đưa sản phẩm ra thị trường thấp (4 cuộc).

- Tỉ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp rất thấp (0,88%), do đó đánh giá chưa cao về các hoạt động cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp, cụ thể như: tìm kiếm thông tin về thị trường, tư vấn pháp luật, đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại, công nghệ, dịch vụ đào tạo kế toán, tài chính, quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, đa số doanh nghiệp khẳng định sẽ tiếp tục sử dụng các dịch vụ trên và rất mong muốn tỉnh tạo điều kiện, phát triển các dịch vụ một cách chuyên nghiệp cả về số lượng, chất lượng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp.

**(9). Chỉ số đào tạo lao động:** Được 6,09 điểm; so với năm 2016 tăng 1,02 điểm.

- Chỉ có 52% doanh nghiệp đánh giá giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt và 29% doanh nghiệp đánh giá giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt.

- Chưa nhiều doanh nghiệp sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm trong tỉnh (chỉ 55%), doanh nghiệp chủ yếu tự tìm kiếm lao động thông qua các kênh thông tin, các mối quan hệ, doanh nghiệp mong muốn các dịch vụ giới thiệu việc làm tốt, dễ tiếp cận để thuận lợi hơn trong việc tuyển dụng nhân sự và lao động của đơn vị mình, dịch vụ tư nhân về giới thiệu việc làm chưa phát triển.

- Doanh nghiệp chưa giành nhiều chi phí cho việc tuyển dụng và đào tạo lao động (mới chỉ 2 đến 3% tổng chi phí kinh doanh).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại doanh nghiệp là 49%.

**(10). Chỉ số thiết chế pháp lý:** Được 6,06 điểm; so với năm 2016 tăng 0,45 điểm.

- Hệ thống cơ quan pháp luật, đặc biệt là tòa án kinh tế cấp tỉnh và các cơ quan hỗ trợ pháp lý hoạt động khá tích cực tuy nhiên chưa giúp được các doanh nghiệp tố cáo hành vi tham nhũng (chỉ có 30% số doanh nghiệp tin tưởng);

- Doanh nghiệp rất tin tưởng và khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng;

- Tòa án các cấp xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật, nhanh chóng và công tác thi hành án tương đối thuận lợi, doanh nghiệp vẫn phải chi các khoản chi phí không chính thức nhưng ở mức hợp lý, chấp nhận được. Tuy nhiên doanh nghiệp không sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết tranh chấp mà đa số muốn qua thương lượng và giải quyết nội bộ.

- Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh được đánh giá là tốt và rất ít doanh nghiệp bị trộm cắp tài sản.

### **III. Đánh giá chung:**

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự quyết tâm của Ban chỉ đạo PCI của tỉnh, việc nhận thức được tầm quan trọng ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và cải thiện thứ bậc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được các Sở, Ban, Ngành, chính quyền địa phương cùng các cơ quan thông tin đại chúng, người dân, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

#### **2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế**

Việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hấp dẫn, thông thoáng trong con mắt nhà đầu tư, doanh nghiệp. Yêu cầu đặt ra là một mặt cải thiện về chỉ số trên bảng xếp hạng, đồng thời phải gắn với việc thực thi của các ngành, các cấp thì mới hi vọng có những kết quả bền vững, lâu dài.

Mặc dù tỉnh đã nỗ lực công tác chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cả về thực tiễn và công tác thông tin, tuyên truyền, nhưng vẫn còn có cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, doanh nghiệp chưa hiểu, chưa quan tâm nghiên cứu chỉ số PCI, chưa thực sự vào cuộc cải cách, chưa làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chỉ số PCI và môi trường đầu tư kinh doanh.

Việc cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan quản lý nhà nước còn chậm, năng lực của cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước, chất lượng công vụ, công tác phối hợp giữa các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế, vẫn còn nhiều cơ quan bị doanh nghiệp người dân phản ánh gây khó khăn, những nhiều, cản trở hoạt động của doanh nghiệp.

Sự vào cuộc của các doanh nghiệp đồng hành cùng chung tay cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là chưa cao, doanh nghiệp trong tỉnh đa số là các doanh nghiệp xây lắp, phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách nhà nước, khi đánh giá PCI đã không thẳng thắn, không khách quan và nghiêm túc khi được tham gia đánh giá chỉ số PCI của tỉnh.

Công tác báo cáo, công khai thông tin của một số sở, ngành, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời theo nhiệm vụ được giao tại đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

#### **IV. Giải pháp năm 2018:**

- Các sở, ngành, địa phương tiếp tục tuyên truyền, triển khai các giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ và hiệu quả đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2016 - 2020 để đảm bảo hoàn thành 04 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI và các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao; thực hiện đúng cam kết với VCCI mà UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, địa phương tại Văn bản số 4401/UBND-CN ngày 10/10/2016.

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch chi tiết thực hiện đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên; thường xuyên rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện theo từng chỉ số PCI thành phần; cử cán bộ trực tiếp theo dõi, làm đầu mối triển khai thực hiện, đồng thời Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện, căn cứ kết quả thực hiện để làm cơ sở đánh giá thi đua hàng năm.

- UBND các huyện, thành phố tổ chức đối thoại, gặp mặt các doanh nghiệp, các hợp tác xã trên địa bàn huyện, thành phố để nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã; đồng thời kết hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tới cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại tất cả các sở, ban, ngành và UBND các cấp. Chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm công vụ, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân của cán bộ, công chức; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai và thanh tra, kiểm tra. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định đề người dân, doanh nghiệp bức xúc, công khai hòm thư góp ý và đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp một cách thường xuyên.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn, hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư khảo sát, lập hồ sơ dự án đầu tư, thủ tục về đất đai, bảo vệ môi trường, cấp phép xây dựng, tư vấn các thủ tục pháp lý liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư; giải quyết nhanh gọn các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp; thường xuyên nắm bắt và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp,...

- Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian, chi phí không chính thức và kinh phí của doanh nghiệp,... để thực sự hướng tới là chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân là thước đo hiệu quả nhiệm vụ; thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực cấp phép, điều kiện kinh doanh...

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức khảo sát điều tra thái độ làm việc của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố (DDCI) hàng năm, kết quả khảo sát làm cơ sở để có những giải pháp thiết thực, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện đề án. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực kiến nghị, phản ánh những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, đồng hành với lãnh đạo tỉnh trong công tác phòng chống tham nhũng. Đồng thời luôn nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai và tuyên truyền, hướng dẫn cho cộng đồng doanh nghiệp khi tham gia đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phải nắm rõ nội dung, phân công người có trách nhiệm, hiểu biết để trả lời đầy đủ, chính xác, kịp thời và khách quan, trung thực.

#### **V. Đề nghị:**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giúp hỗ trợ tỉnh về kinh nghiệm, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

Trên đây báo cáo đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Kạn năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng TM&CN VN;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Lưu: VT, THVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**